

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2017/DS-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quốc Thắng
2. Bà Khưu Thị Ngọc Bích

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 03 năm 2017 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2017/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng.

Địa chỉ: Tầng 1-7 tòa nhà Thủ Đô, số 72 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh D, sinh ngày 01/01/1993 (có mặt)

Giấy ủy quyền số 03/2016/GUQ-GĐK-TDTD ngày 28/ 03/2017

Bị đơn: Ông Nguyễn Thạch A, sinh ngày 20/3/1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 80/33 đường D, phường T, quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Hồ Thanh D đại diện trình bày: Ngày 26/10/2012 ông Nguyễn Thạch A có ký Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Thịnh vượng) với nội dung thỏa thuận: Vay số tiền 70.000.000 đồng; Lãi suất: 2.92% /tháng; Thời hạn: 36 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Phương thức thanh toán: 35 tháng đầu mỗi tháng

trả 3.167.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 3.324.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/01/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông A đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng Thịnh vượng gốc và lãi được 10 lần với số tiền là 52.499.000 đồng. Từ ngày 15/06/2016 ông A không thanh toán như đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng Thịnh vượng khởi kiện yêu cầu ông A phải thanh toán số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng trên là 52.499.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 42.074.251 đồng; Nợ lãi là 10.424.749 đồng), thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Lãi suất tiếp tục phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng Thịnh Vượng đồng ý miễn toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2017 cho ông Nguyễn Thạch A đối với Hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012.

Tòa án nhân dân quận T đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn do ông Hồ Thanh D là người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Thạch A phải thanh toán số nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012 là 52.499.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 42.074.251 đồng; Nợ lãi là 10.424.749 đồng).

Bị đơn là ông Nguyễn Thạch A vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 228, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Tòa án chưa thực hiện đúng quy định Điều 196, điểm a khoản 1 Điều 203, khoản 2 điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về thời hạn gửi Thông báo thụ lý, thời hạn đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Vi phạm này không ảnh hưởng đến tính khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác khi giải quyết vụ án.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Nhận thấy tại Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012 thể hiện ông A ký với Ngân hàng Thịnh vượng là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, quá trình thực hiện hợp đồng ông A đã không thanh toán đầy đủ số tiền gốc và lãi theo như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông A thanh toán số tiền nợ 52.499.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 42.074.251 đồng; Nợ lãi là 10.424.749 đồng) là có cơ sở. Tòa án đã triệu tập họp lệ

ông A đến Tòa án để giải quyết nhưng ông A không đến Tòa và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thịnh vượng yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thạch A phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 52.499.000 đồng theo Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Thạch A đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông A vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông A.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, giao nhận văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Thạch A là bị đơn trong vụ án theo quy định tại các điều 170, 171, 172, 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông A vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đồng thời ông A không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ: Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012 ông A ký với Ngân hàng Thịnh vượng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012 ông A ký với Ngân hàng Thịnh Vượng thì sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 386 và Điều 388 Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ông A là bên vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng Thịnh Vượng yêu cầu ông A thanh toán số tiền nợ còn lại là 52.499.000 đồng (*Năm mươi hai triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn*); trong đó: Nợ gốc là 42.074.251 đồng; Nợ lãi là 10.424.749 đồng, thanh toán khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thịnh Vượng đồng ý miễn toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2017 cho ông Nguyễn Thạch A đối với Hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thịnh Vượng được Tòa án chấp nhận, nên ông Nguyễn Thạch A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.624.950 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.716.456 đồng cho Ngân hàng Thịnh Vượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 386 và Điều 388 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc ông Nguyễn Thạch A thanh toán nợ theo Giấy Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20121031-100060-0019 ngày 30/11/2012 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, số tiền là 52.499.000 (*Năm mươi hai triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn*) đồng; (trong đó: Nợ gốc là 42.074.251 đồng; Nợ lãi là 10.424.749 đồng).

2. Thời hạn thanh toán: Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Số tiền 2.624.950 (*Hai triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi*) đồng do ông Nguyễn Thạch A chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 1.716.456 (*Một triệu bảy trăm mười sáu ngàn bốn trăm năm mươi sáu*) đồng theo Biên lai thu số 0026380 ngày 29/03/2017 của

Chi cục Thi hành án dân sự quận T cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng.

4. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thạch A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. H;
- Lưu VP, hồ sơ (T. Thúy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hòa